TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A

Ông Bùi Hoàng Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Lê Tuyền T**, Giới tính: Nam, T1 gọi khác: Không có; Ngày sinh: 31/12/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, tổ A, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quan hệ gia đình: Cha: Dương Văn T2, sinh năm: 1961, còn sống; Mẹ: Lê Thị N (đã chết); Vợ: Lê Hồng V, sinh năm: 1998; Bị cáo chưa có con; Bị can là con duy nhất trong gia đình.

- Tiền án: Ngày 06/7/2018 "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 04 năm 06 tháng tù theo Bản án số 163/2018/HSST ngày 28/12/2018. Chấp hành án đến ngày 06/12/2021 hết án tha. Bị cáo đã chấp hành xong nộp án phí ngày 06/5/2019.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 25/05/2012 “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 08 tháng 17 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 05 tháng 04 ngày theo Bản án số 135/2012/HSST ngày 25/05/2012.

+ Ngày 11/12/2012, "Cướp giật tài sản" bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm 02 tháng 17 ngày tù (tổng hợp hình phạt với Bản án số 135/2012/HSST ngày 25/05/2012) theo Bản án số 95/2013/HSST. Chấp hành án đến ngày 29/5/2016 hết án tha. Bị cáo đã chấp hành xong nộp án phí ngày 10/7/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Công T3**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Ngày sinh: 12/06/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Quan hệ gia đình: Cha: Nguyễn Văn N1, sinh năm: không rõ (còn sống); Mẹ: Trịnh Thị C, sinh năm: không rõ (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con út trong gia đình có hai chị em.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/02/2017 "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam theo Bản án số 171/2017/HSST ngày15/12/2017. Chấp hành án đến ngày 12/3/2020 hết án tha. Bị cáo đã chấp hànhxong nộp án phí ngày 28/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị N2 – sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, Nam Yang, Đăk Đoa, Gia Lai

Chỗ ở: 7B/105/44 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2023, Nguyễn Công T3 điều khiển xe mô tôhiệu Honda Vario màu đen, biển số: 59D3-137.93 đến nhà Dương Lê Tuyền T,tại nhà không số, Tổ A, Ấp A, xã V, huyện B chơi, T rủ T3 đi qua Quận A để lấy quần áo. T3 đồng ý và giao xe cho T điều khiển chở T3 ngồi phía sau. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường N, T3 phát hiện chị Nguyễn Thị N2 đang đứng trước nhà số B N, Phường H, Quận A, trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax. T3 rủ tài giật chiếc điện thoại của chị N2. T đồng ý và điều khiển xe mô tô chạy áp sát chị N2. T3 ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị N2; T tăng ga xe chở T3 tẩu thoát. Ngày 26/5/2023, chị N2 đến Công an P, Quận A trình báo sự việc. Công an P, Quận A lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số 4632/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Iphone 12 ProMax, có trị giá là 12.000.000

đồng.

Qua điều tra truy xét, ngày 28/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Công T3, Dương Lê Tuyền T về hành vi "Cướp giật tài sản".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, hai bị cáo T3 và T khai nhận toàn bộ hành phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T gọi điện thoại cho một người tên Nguyễn Ngọc V1, sử dụng số điện thoại di động 0898125113 và cư ngụ tại: P, nhà không số, Tổ A, Ấp A, xã V, huyện B, để bán điện thoại. Sau đó, T và V1 gặp nhau tại bên hông hẻm nhà của T. Tại đây, T bán điện thoại di động cho V1 được 4.000.000 đồng. T chia cho T3 2.000.000 đồng. T và T3 đã tiêu xài cá nhân hết số tiền có được do bán điện thoại di động.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q xác minh tại phòng 06, nhà không số, tổ A, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc V1 không thực tế cư trú, không tạm trú tại địa chỉ trên; Tiến hành xác minh số điện thoại di động 0898125113 tại Tổng công Viễn thông M nhưng chưa có kết quả trả lời.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô, hiệu Honda Vario, biển số:59D3-137.93, số khung: MH1KF412 XMK288497, số máy: KF41E-2292512, hai bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh chiếc xe do T3 là chủ sơ hữu, đăng ký sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 862251054052796, IMEI 2: 862251054052788, là tài sản cá nhân của T3 không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 869929058808395, IMEI 2: 869929058808387, T sử dụng để liên lạc tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được.

- 01 chiếc quần màu xám; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen-là trang phục T3 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, là tài sản của chị Nguyễn Thị N2 bị chiếm đoạt- không thu hồi được.

- 01 USB chứa hình ảnh hai bị can T, T3 thực hiện hành vi phạm tội - lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N2 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Công T3 và Dương Lê Tuyền T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSQ10 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Dương Lê Tuyền T đã phạm tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Công T3 đã phạm tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm".Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị N2 có yêu cầu bị cáo Nguyễn Công T3 và Dương Lê Tuyền T bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, săn năn hối cải; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Lê Tuyền T từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

- Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Công T3 từ 04 (năm) đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 19/5/2023 trước nhà số B N, Phường H, Quận A bị cáo Nguyễn Công T3 và Dương Lê Tuyền T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax trị giá 12.000.000 đồng của bị hại là chị Nguyễn Thị N2. Cụ thể, bị cáo T là người điều khiển xe máy chở bị cáo T3 là người ngồi sau để trực tiếp giật điện thoại rồi tẩu thoát. Các bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô để đi cướp giật nên thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo T trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên cần áp dụng thêm tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm i, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng là phù hợp với quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần

thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T3 là người rủ rê, đồng thời là người trực tiếp thực hiện việc giật chiếc điện thoại, bị cáo T là người giúp sức tích cực và là người chở T3 thực hiện hành vi cướp giật và tẩu thoát. Riêng bị cáo T còn phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" như đã phân tích ở trên nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T3.

Về tình tiết tăng nặng: Tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" đã được dùng làm tình tiết định khung hình phạt do vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda Vario, biển số:59D3-137.93, số khung: MH1KF412 XMK288497, số máy: KF41E-2292512, hai bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh chiếc xe do T3 là chủ sơ hữu, đăng ký sử dụng. Xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 869929058808395, IMEI 2: 869929058808387, T sử dụng để liên lạc tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được nên cũng cần tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại này.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 862251054052796, IMEI 2: 862251054052788, là tài sản cá nhân của T3 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T3.

- Đối với 01 chiếc quần màu xám; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen-là trang phục T3 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB chứa hình ảnh hai bị caó T, T3 thực hiện hành vi phạm tội tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, là tài sản của chị Nguyễn Thị N2 bị chiếm đoạt có giá trị 12.000.000 đồng, không thu hồi được nên cần buộc bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị N2 số tiền là 12.000.000 đồng.

[8] Vấn đề khác: Đối với người tên Nguyễn Ngọc V1 có hành vi mua lại chiếc điện thoại mà T, T3 sau khi cướp giật mà có, hiện không rõ lai lịch, khi nào làm rõ được xử lý sau.

[9] *Về án phí sơ thẩm:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 mỗi người phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền là 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 phạm tội "Cướp giật tài sản".

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

***** Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Dương Lê Tuyền T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo Dương Lê Tuyền T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

***** Căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T3 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Công T3 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3/ Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô, hiệu Honda Vario, biển số: 59D3-137.93, số khung: MH1KF412 XMK288497, số máy: KF41E-2292512 đứng tên Nguyễn Công T3.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 869929058808395, IMEI 2: 869929058808387 của Dương Lê Tuyền T.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 862251054052796, IMEI 2: 862251054052788 của Nguyễn Công T3.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần màu xám; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa hình ảnh hai bị can T, T3 thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số 15/2024 ngày 21/11 /2023 giữa Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị N2 số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

5/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 mỗi người phải chịu án phí số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Lê Tuyền T, Nguyễn Công T3 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng)

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh